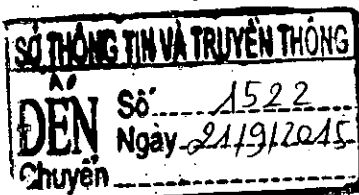


Số: 1324 /KH-UBND

Lai Châu, ngày 07 tháng 9 năm 2015



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2015 - 2016 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; UBND tỉnh Lai Châu đã tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung của nghị quyết, để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết trên UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT:

1. Những kết quả đạt được:

Trong giai đoạn 2014 - 2015, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nội dung của Nghị quyết, trọng tâm là thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; một số nhiệm vụ trọng tâm mà NQ 19 đặt ra đã đạt được những kết quả, cụ thể:

- Về thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu lại nền kinh tế:

+ *Thực hiện tái cơ cấu đầu tư công*: Tỉnh Lai Châu tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/11/2011, về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; các Nghị quyết, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành phát triển KT-XH năm 2014, 2015; công tác quản lý đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, khắc phục được việc đầu tư dàn trải, tập trung giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ *Thực hiện tái cơ cấu DNNN*: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 19/08/2014, v/v điều chỉnh nội dung Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 29/10/2012, v/v phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, chuyển đổi,

thoái vốn Nhà nước tại các DNNN trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Đến nay, tỉnh Lai Châu duy trì 02 Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước (*Công ty TNHH một thành viên số kiến thiết và Công ty TNHH một thành viên quản lý Thủy nông tỉnh Lai Châu*); cổ phần hóa 02 Doanh nghiệp (*Công ty Chè Tam Đường và Công ty TNHH xây dựng và cấp nước Lai Châu*); triển khai thực hiện thoái vốn của 03 Doanh nghiệp (*Công ty CP Trà Than Uyên; Công ty CP giống, vật tư và Công ty CP Thương mại tỉnh Lai Châu*).

+ *Tái cơ cấu ngành nông nghiệp*: UBND tỉnh đã phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (*Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 30/10/2014*). Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2014-2016 (*Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 29/10/2013*),... đến nay, các đề án, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đã đi vào cuộc sống, từng bước hình thành các mô hình sản xuất tập trung, hiệu quả, có sự liên kết sản xuất và kinh doanh giữa các doanh nghiệp, người dân.

- *Về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*: UBND tỉnh đã sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, trình tự thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 19/01/2015*). Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước. Triển khai xây dựng chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Lai Châu.

- *Về phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*: Tập trung vào việc triển khai NQ số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục, đào tạo. Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện NQ số 29-NQ/TW (*Chương trình hành động số 69/CTr/TU ngày 26/12/2014*); UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh (*Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 31/12/2014*); phê duyệt và triển khai đề án đào tạo nghề trọng điểm của tỉnh. Ngoài ra, tỉnh đã ban hành quy định thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014*); chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh không ngừng được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 ước đạt hơn 40%.

- *Về Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng*: Trong 02 năm 2014 - 2015, tỉnh đã huy động được gần 6.000 tỷ đồng vốn Nhà nước để đầu tư cơ sở hạ tầng, trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành các dự án giao thông, đô thị trọng điểm như: Đường Pa Tần - Mường Tè, đường Lai Châu - Sìn Hồ, đường Séo Lèng - Nậm Tăm; hệ thống đường ngang và 02 cầu qua Sông Đà; hệ thống

đường đến trung tâm xã; đẩy mạnh xây dựng đô thị mới như Tân Uyên, Nậm Nhùn,...

- *Về khởi sự doanh nghiệp*: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh đã có Thông báo số 32/TB-SKHĐT ngày 13/01/2015, v/v rút ngắn thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu, theo đó thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp được rút ngắn từ 5 ngày xuống còn 3 ngày, áp dụng từ ngày 15/01/2015.

- *Về cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế*: Cục Thuế tỉnh đã tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để áp dụng kê khai thuế điện tử trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục của doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế đặc biệt là các dịch vụ công cung cấp cho người nộp thuế; tính đến 30/6/2015, toàn tỉnh đã có 941 DN tham gia nộp hồ sơ khai thuế qua mạng, đạt 100% DN đang hoạt động, trong đó 831 DN đăng ký nộp thuế điện tử, đạt 88,3% và đã có 60 DN thường xuyên nộp thuế điện tử. Trong năm 2014, Cục Thuế tỉnh đã thực hiện cắt giảm được 370 giờ (từ 537 giờ xuống 167 giờ) thực hiện thủ tục thuế cho DN.

- *Về cải cách thủ tục nộp Bảo hiểm xã hội*: Ngày 28/10/2014, BHXH tỉnh Lai Châu đã có Công văn số 851/BHXH-PT, v/v thông báo sửa đổi, quy định thời gian tham gia BHXH, BHYT, cấp thẻ BHYT năm 2015 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. UBND tỉnh Lai Châu đã có Văn bản chỉ đạo số 164/UBND-VX, ngày 04/02/2015 và Bảo hiểm xã hội tỉnh Lai Châu đã có Công văn số 120/BHXH-PT ngày 9/03/2015 về việc thực hiện giao dịch hồ sơ BHXH, BHYT qua mạng Internet, với mục tiêu giảm 1/3 số lần và 50% số giờ cho đơn vị sử dụng lao động và cá nhân có quan hệ giao dịch với BHXH tỉnh. Để triển khai thực hiện đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến nộp BHXH, nộp thuế trên địa bàn tỉnh, BHXH tỉnh Lai Châu và Cục Thuế tỉnh Lai Châu đã xây dựng Quy chế phối hợp công tác số 151/QCPH-BHXH-CT ngày 20/03/2015.

- *Về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng*: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 33/2014/TT-BCT, ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương để rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện Trung áp, giảm thời gian tiếp cận điện năng xuống còn dưới 37 ngày. Công ty Điện lực tỉnh Lai Châu đã triển khai thực hiện Quyết định số 1196/QĐ-EVNNPC, ngày 27/04/2015 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, v/v ban hành quy định cấp điện cho khách hàng từ lưới điện Trung áp của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.

- *Về cải cách thủ tục cấp phép xây dựng*: UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 28/07/2014, v/v công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu. Trong đó, trên lĩnh vực cấp

phép xây dựng có: 04 thủ tục cấp phép xây dựng được ban hành mới; 03 thủ tục cấp phép xây dựng điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ 03 thủ tục cấp phép xây dựng.

- Về thực hiện cải cách thủ tục đăng ký quyền sở hữu tài sản: UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 31/12/2014, v/v công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu. Trong đó: Có 32 thủ tục hành chính được ban hành mới (gồm: 26 TTHC về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động đất đai theo Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013; 06 TTHC về đăng ký giao dịch đảm bảo theo Thông tư số 01/2014/TTLT-NHNN-BXD-BTNMT ngày 25/04/2014, hướng dẫn về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất). Có 08 thủ tục được giữ nguyên (08 thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm).

- Về mục tiêu rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp: Tiếp tục được thực hiện theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, đến nay trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp phải giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp.

2. Những hạn chế:

- Việc tuyên truyền, quán triệt, tập huấn Nghị quyết 19/NQ-CP chưa được phổ biến rộng rãi, nhiều sở, ngành, địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa coi việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết của ngành, địa phương mình.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết ở tỉnh còn chậm, chưa đáp ứng tiến độ theo tinh thần Nghị quyết đề ra, chưa xây dựng được kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể. Một số sở, ban, ngành chưa chủ động tham mưu đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện; chưa có cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp chung về tình hình thực hiện Nghị quyết.

- Một số chỉ số về cấp giấy phép xây dựng, tiếp cận điện năng, giải quyết chế độ BHXH, BHYT cho các đối tượng thụ hưởng; thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu, chuyển nhượng tài sản,... chưa được các cơ quan có chức năng quan tâm đúng mức, chưa xây dựng được cơ chế liên thông về giải quyết các thủ tục hành chính, chưa có các cơ quan chịu trách nhiệm về giám sát, đánh giá kết quả thực hiện về số thủ tục, thời gian và chi phí thực hiện.

- Việc tiếp cận và đánh giá các chỉ số môi trường cạnh tranh Quốc gia được thực hiện độc lập từ bên ngoài, theo thông lệ Quốc tế và do Ngân hàng Thế giới thực hiện, với phương pháp luận của Ngân hàng thế giới thì các nước có các chỉ số năng lực cạnh tranh cao thường là các quốc gia có mức độ ứng dụng công

nghe thông tin cao, trong khi đó hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin ở tỉnh Lai Châu còn hạn chế, thiếu đồng bộ.

II. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NQ 19/NQ-CP NGÀY 12/03/2015 GIAI ĐOẠN 2015-2016:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Bảo đảm các loại thị trường vận hành đầy đủ, thông suốt và ngày càng trở thành yếu tố quyết định trong huy động và phân bổ các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống, coi đây là phương thức phát triển mới để đổi mới quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp của tỉnh.

2. Các mục tiêu chủ yếu

Trong hai năm 2015 - 2016 tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch đúng quy định về thời gian và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước và coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên trong quản lý điều hành. Cụ thể là:

a) Năm 2015, phân đầu:

- Rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 121,5 giờ/năm, thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49,5 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 95%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 90%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu; thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu qua biên giới đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa 6 ngày, trong đó duy trì thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp tối đa không quá 3 ngày.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 36 ngày.

- Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp còn tối đa 30 tháng.

b) Năm 2016, phân đầu: Tiếp tục củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, hải quan, nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc. Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là 35 ngày⁽¹⁾; thời gian nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc không quá 168 giờ/năm. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai về cải cách hành chính thuế theo chỉ đạo của Trung ương đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới là: Kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế.

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 14 ngày.

- Công khai rõ danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kiểm dịch, kiểm tra phù hợp tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan theo hướng hàng hóa, dịch vụ tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa tuân thủ các tiêu chuẩn, phương thức phù hợp với các cam kết, thông lệ quốc tế. Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại các cửa khẩu Ma Lù Thàng; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.

- Triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 200 ngày, nhất là đối với các tranh chấp quy mô nhỏ và giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Tòa án; giải quyết phá sản doanh nghiệp xuống còn 24 tháng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện:

a) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp để phát triển và vận hành thông suốt, hiệu quả các loại thị trường, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và quản lý giá phải theo cơ chế thị trường.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh phát triển thị trường Trung Quốc. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển thị trường bất động sản ở nơi có điều kiện; khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất phát triển nông nghiệp. Phát triển thị trường lao động, nâng cao hiệu quả việc đưa người lao

⁽¹⁾ Theo mục tiêu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), mục tiêu tổng thời gian giải quyết thủ tục tiếp cận điện năng (bao gồm cả cơ quan quản lý nhà nước) phần đầu xuống chỉ còn 28 ngày.

động đi làm việc ở nước ngoài. Tăng cường chuyển giao công nghệ, xây dựng thương hiệu hàng hóa thế mạnh của tỉnh.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân.

b) Thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế: Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; đảm bảo phát triển bền vững, an ninh lương thực và vệ sinh an toàn thực phẩm. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân; phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh. Tiếp tục thực hiện thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa trên địa bàn tỉnh.

Tập trung triển khai Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, làm tốt công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; Huy động tối đa các nguồn lực phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là đầu tư vào hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị trọng điểm. Huy động tốt nguồn vốn tín dụng cho phát triển sản xuất, kinh doanh, ưu tiên đối với các lĩnh vực, địa bàn và các đối tượng ưu tiên, tiếp tục xử lý các khoản nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống Ngân hàng.

Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục, đào tạo, trong đó tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nhanh nguồn nhân lực; thực hiện tốt Đề án đào tạo nghề trọng điểm của tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như thủy điện, chế biến chè, cao su,... đảm bảo có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh.

Tăng cường phát triển những ngành dịch vụ, phát triển hệ thống phân phối bán lẻ, hệ thống vận tải nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; khuyến khích sản xuất, tiêu dùng hàng hóa trong nước; thực hiện các giải pháp để thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công, giao quyền tự chủ và bảo đảm hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp; sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công, tập trung sắp xếp lại 3 trung tâm xúc tiến của tỉnh.

d) Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và đề cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Tổ chức triển khai kế hoạch đơn

giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh theo quy định của Ngân hàng Thế giới; rà soát, bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không còn hợp pháp từ ngày 01/07/2015 theo quy định của Luật Đầu tư 2014.

Công khai minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên mạng Internet; bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin của các sở, ngành, địa phương và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.

đ) Đẩy mạnh tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

Tổ chức triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thuộc phạm vi quản lý (*theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp*), tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người dân giám sát tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

g) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng.

h) Phát hiện, điều tra kịp thời, xử lý nghiêm minh và giải quyết thỏa đáng các khiếu nại đối với các vụ việc vi phạm cạnh tranh theo quy định của pháp luật, góp phần tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước, Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương

- Tiếp tục thực hiện quy định thời gian cấp phép thành lập Doanh nghiệp không quá 03 ngày làm việc; rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục đăng ký thành lập, thay đổi, bổ sung: Đăng ký doanh nghiệp, thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014; Luật Doanh nghiệp năm 2014 trong quý IV năm 2015. Phổ biến Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của luật; công bố đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh, lĩnh vực đầu tư có điều kiện, các thủ tục hành chính,... trên trang thông tin điện tử tổng hợp của sở. Xây dựng Quy định cụ thể của tỉnh Lai Châu về hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh theo Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư; thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành.

- Xây dựng Quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh (*công tác hậu kiểm về tình hình hoạt động của doanh nghiệp sau đăng ký doanh nghiệp*) nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc theo dõi, hỗ trợ cho doanh nghiệp.

- Xây dựng thí điểm mô hình thực hiện việc tư vấn, hỗ trợ, tiếp nhận hồ sơ một cửa để giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực khởi sự kinh doanh (*theo hướng giải quyết một cửa liên thông tại Sở Kế hoạch và Đầu tư từ đăng ký thành lập doanh nghiệp, tài khoản ngân hàng,...*).

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng cơ chế liên thông chia sẻ thông tin về doanh nghiệp (*theo hướng dẫn của Bộ, ngành TW*) trên trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện việc sử dụng mã số doanh nghiệp duy nhất, sử dụng chữ ký số của doanh nghiệp trong tất cả các quan hệ giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước và trong các hoạt động của doanh nghiệp (*theo hướng dẫn của Bộ, ngành TW*).

- Phối hợp với Phòng Công nghiệp Thương mại Việt Nam (VCCI) xây dựng đề án cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lai Châu.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các sở, ngành, địa phương:

- Rà soát, đánh giá việc công khai, minh bạch quy trình cấp phát vốn NSNN; hướng dẫn thống nhất việc thanh toán vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh; rà soát, kiến nghị các Bộ ngành TW đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về nộp thuế; rà soát quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế (*bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp*) xuống còn dưới 119 giờ.

- Tiếp tục rà soát các văn bản pháp luật về thuế, các quy trình thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế giá trị gia tăng, bảo đảm rõ tính minh bạch; kiến nghị cắt giảm ngay các thủ tục hành chính về thuế không còn phù hợp, trái quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế (*theo hướng dẫn của TW*), đảm bảo hoàn thuế đúng chế độ và ít nhất 90% số hồ sơ hoàn thuế theo đúng thời gian quy định; bảo đảm yêu cầu ít nhất 90% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, phấn đấu đến cuối năm 2015 có trên 95% doanh nghiệp kê khai thuế điện tử, tối thiểu 90% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử.

- Cục Thuế tỉnh xây dựng chế độ trách nhiệm cụ thể đối với từng vị trí công tác, ban hành bộ quy tắc ứng xử và thái độ phục vụ của công chức ngành thuế tỉnh; thực hiện nghiêm minh kỷ cương, kỷ luật tài chính; tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình nghiệp vụ thuế; không yêu cầu người nộp thuế cung cấp bổ sung các hồ sơ ngoài quy định.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ Doanh nghiệp, người nộp thuế trong việc tuân thủ và thực hiện các thủ tục hành chính về thuế đã được cải cách; chủ động và thường xuyên nắm bắt các tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện các chính sách của Doanh nghiệp, người nộp thuế để có giải pháp tháo gỡ kịp thời.

- Thực hiện công khai, minh bạch về thủ tục hành chính thuế, hải quan để Doanh nghiệp dễ tiếp cận. Rà soát, đánh giá quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu, đề xuất giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp, giảm thời gian xuất nhập khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng rà soát lại quy trình, thủ tục nhằm nâng cao trách nhiệm của các tổ chức liên quan và hiệu quả công tác Thông báo giá các loại vật liệu xây dựng hàng tháng, quý trên địa bàn tỉnh sát với tình hình thực tế, đảm bảo cơ sở khoa học (*nhất là các loại vật liệu xây dựng thông thường được khai thác, chế biến tại địa phương như: đá, cát, sỏi*).

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương:

- Tăng cường quán triệt, phổ biến các nội dung chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN. Tổ chức thực hiện tốt Luật BHXH số 58/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016. Tiếp tục rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình, thủ tục kê khai thu và chi BHXH, BHYT; rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49,5 giờ. Đơn giản hóa thủ tục khám chữa bệnh BHYT trong trường hợp trái tuyến, vượt tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường ứng dụng các phần mềm CNTT trong kê khai và quản lý thu, chi, cấp sổ, thẻ trong lĩnh vực BHXH, BHYT. Phần đầu đến cuối năm 2015 đạt trên 100% Doanh nghiệp tham gia giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH.

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực tỉnh, các sở, ngành, địa phương:

- Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về trình tự, thủ tục, đơn giá, định mức trong khâu cấp điện mới; tăng cường thông tin đến cho các khách hàng mới các thay đổi trong việc thực hiện tiếp cận điện năng tại các phòng giao dịch khách hàng, trang thông tin điện tử của Công ty Điện lực Lai Châu, của Sở Công Thương và cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Từ tháng 9/2015, Công ty Điện lực tỉnh triển khai các giải pháp để giảm thời gian giải quyết các công việc liên quan đến điện lực xuống còn không quá 10 ngày (*hiện nay đang là 18 ngày*), bao gồm: gộp thủ tục thỏa thuận thiết kế vào thủ tục đấu nối lưới điện trung áp, giảm thời gian thực hiện các bước khảo sát, nghiệm thu đóng điện và ký kết hợp đồng mua bán điện (*từ 10 ngày xuống còn 6 ngày*).

- Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 30/10/2014. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác; tăng cường việc liên kết sản xuất, kinh doanh giữa doanh nghiệp và nông dân.

- Công khai, rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục và thời gian kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật và các thủ tục về kiểm tra chứng nhận an toàn thực phẩm.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, sửa đổi cơ chế chính sách trồng rừng trên địa bàn tỉnh, nhằm mục tiêu đẩy nhanh tiến độ trồng rừng, phát triển kinh tế rừng gắn với xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái. Tham mưu sửa đổi các chính sách hỗ trợ phát triển trang trại nhằm đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, trồng trọt theo hướng hàng hóa, hình thành các sản phẩm nông sản đặc trưng, có thương hiệu của tỉnh Lai Châu.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong suốt quá trình hình thành sản phẩm.

- Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp về việc tạo lập, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ nhằm tạo động lực cho sự phát triển bền vững và tăng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập.

- Hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nhằm đáp ứng việc cải cách hành chính được công khai và minh bạch.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tiến hành rà soát các quy định của UBND tỉnh về giải quyết thủ tục hành chính đất đai, tham mưu đề xuất UBND tỉnh sửa đổi cho phù hợp với Luật Đất đai năm 2013.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định của tỉnh về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng bất động sản bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2013. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Phòng công chứng, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh tham mưu xây dựng các giải pháp cần thiết để đạt mục tiêu *rút ngắn thời gian* đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thụ lý các thủ tục liên quan đến đăng ký tài sản gồm Sở Tư pháp, phòng Công chứng, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phải công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan (*yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thời gian, chi phí*).

- Xây dựng thí điểm mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế. (*Đối với trường hợp mua bán, chuyển nhượng quyền sở hữu tài sản; xây dựng theo hướng phòng công chứng chủ trì, tiếp nhận và trả kết quả cho người dân, doanh nghiệp*).

- Thực hiện hiệu quả các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. Thực hiện cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng.

- Công bố, minh bạch các quy định về thủ tục đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Rà soát, sửa đổi các quy định về đánh giá tác động môi trường theo hướng cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính.

9. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh và các sở, ngành, địa phương:

- Rà soát toàn bộ các quy định về thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương, đặc biệt là các nội dung theo kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi.

- Phối hợp, tư vấn cho các sở ngành liên quan xây dựng mô hình thí điểm liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính về công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan,... trên tinh thần Hiến pháp năm 2013, đảm bảo tuân thủ luật pháp, đơn giản hóa, loại bỏ các thủ tục không cần thiết.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền và thi hành Luật Phá sản năm 2014 (có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015), Luật Tố tụng dân sự (sửa đổi) khi Quốc hội ban hành. Rà soát các thủ tục hành chính tư pháp; đơn giản thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại thông qua Tòa án xuống còn tối đa 200 ngày.

10. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh; Tập trung rà soát, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các nội dung như: cải cách thủ tục hành chính, hoạt động của bộ phận một cửa, một cửa liên thông, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công văn trên môi trường mạng; đảm bảo thống nhất về công bố, niêm yết thủ tục hành chính trên phạm vi toàn địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

11. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng hạ tầng và dịch vụ giao thông, giảm chi phí các dịch vụ vận tải trên toàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các huyện, thành phố công khai các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép đào đường, vỉa hè; rà soát, sửa đổi lại thủ tục cấp phép đảm bảo rõ ràng, đơn giản, giảm thời gian.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa TT&DL nghiên cứu trình UBND tỉnh phương án hỗ trợ thành lập tuyến xe bus Sa Pa - Lai Châu để phát triển du lịch.

- Tăng cường tham mưu, đề xuất với các Bộ, Ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án đường nội tỉnh Lai Châu với tuyến đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (đoạn giáp ranh tỉnh Lào Cai đến cửa khẩu Ma Lù Thàng) để sớm khởi công.

12. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu các giải pháp đơn giản hóa thủ tục, nhằm rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng (theo cách tiếp cận của WB) xuống còn không quá 30 ngày. Trong đó, cần chú trọng những cải cách nhằm minh bạch hóa thủ tục liên quan đến việc: *thỏa thuận quy hoạch, trích lục quy hoạch xây dựng, cấp phép xây dựng*... Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cấp phép xây dựng công trình.

- Khẩn trương tham mưu, đề xuất xây dựng quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500, các dự án phát triển mới. Các cơ quan quản lý quy hoạch không được đặt ra các yêu cầu về thỏa thuận phương án kiến trúc, phương án tổng mặt bằng đối với công trình nằm trong khu đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Đối với những khu vực mới có quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu thì giao chủ dự án chủ động lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình trực tiếp Sở Xây dựng (không qua cấp huyện) phê duyệt, làm cơ sở cấp phép xây dựng. Đối với khu vực đô thị đã ổn định, nếu chưa có quy hoạch chi tiết cần khẩn trương ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng. Trường hợp chưa có quy hoạch kiến trúc thì cơ quan cấp phép căn cứ quy hoạch phân khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để cấp giấy phép xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng trình UBND tỉnh quy chế phối hợp theo cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo Luật xây dựng năm 2014 (hoàn thành trong quý I/2016); đồng thời nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình liên thông cấp giấy phép xây dựng với các cơ quan giải quyết các thủ tục: Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy; đấu nối nguồn điện, nước,...

- Phối hợp với Sở Tài chính rà soát lại quy trình, thủ tục nhằm nâng cao trách nhiệm của các tổ chức liên quan và hiệu quả công tác Thông báo giá các loại vật liệu xây dựng thông thường hàng tháng, quý trên địa bàn tỉnh sát với tình hình thực tế, đảm bảo cơ sở khoa học (đá, cát, sỏi).

- Phối hợp với Công ty TNHH một thành viên cấp nước để rà soát, nhằm đơn giản hóa thủ tục, cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục đấu nối nguồn cấp, thoát nước.

- Tổ chức thực hiện và chỉ đạo các huyện, thành phố công khai các thủ tục hành chính liên quan đến thỏa thuận vị trí đấu nối trạm, cột điện, hành lang lưới điện.

- Chủ trì xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định sửa đổi Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 (về phân cấp thẩm quyền thẩm tra thiết kế xây dựng công trình và thẩm quyền thẩm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu) theo quy định tại Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục, đào tạo; trong đó tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, thực hiện tốt định hướng học nghề, phân luồng học sinh cho phù hợp; phối hợp thực hiện tốt Đề án đào tạo nghề trọng điểm của tỉnh. Rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo (công lập và ngoài công lập); tăng cường công tác quản lý nhà nước về đào tạo đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

14. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo; đào tạo nghề phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với nhu cầu của thị trường, đẩy mạnh đào tạo nghề từ ngắn hạn sang dài hạn.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, rà soát đánh giá tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động trong các Doanh nghiệp, nhất là việc thực hiện Luật Lao động, việc thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền công, BHXH nhằm cải cách các thủ tục, thời gian thực hiện chính sách BHXH trong các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất ban hành chính sách nhằm khuyến khích các Doanh nghiệp tham gia liên kết với các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh, thực hiện có hiệu quả việc đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động.

15. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức rà soát và cải cách các thủ tục hành chính. Xây dựng mô hình liên thông và cơ chế chia sẻ thông tin để thực hiện cải tiến quy trình thanh toán Bảo hiểm y tế trên địa bàn toàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện rà soát các thủ tục nhằm giảm bớt thời gian chờ đợi, chi phí cho người bệnh khi đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện và các cơ sở y

tê trên địa bàn tỉnh, tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

16. Sở Thông tin & Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng các mô hình liên thông giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc công bố các thủ tục hành chính (gồm hồ sơ yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thời gian, chi phí) trên trang thông tin điện tử của các cơ quan. Thành lập đoàn kiểm tra hiện trạng, đánh giá hiệu quả hoạt động và tham mưu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Chủ trì cùng các sở, ngành tăng cường kêu gọi đầu tư, tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành TW sớm triển khai dự án “Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2016-2020”.

- Rà soát và đôn đốc các sở, ngành, địa phương cập nhật và nâng cao chất lượng các trang thông tin điện tử của các đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch và dễ hiểu, dễ tra cứu. Tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn thông tin.

17. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Triển khai có hiệu quả các quy hoạch ngành, lĩnh vực về văn hóa, du lịch; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng du lịch, tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch và thu hút các Doanh nghiệp vào đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung kiến nghị Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch bổ sung quy hoạch các khu du lịch hoặc xây dựng quy hoạch các điểm du lịch của tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: Tam Đường (đỉnh Pu Ta Leng - dãy núi Hoàng Liên Sơn, thác Tác Tình, Động Tiên Sơn,...); Sìn Hồ (Hệ thống động, Du lịch nghỉ dưỡng...), Hệ thống hồ các Thủy điện,...

- Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch, phát triển các tour tuyến du lịch cho phù hợp, để trước mắt thu hút khách từ SaPa sang Lai Châu.

- Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải xây dựng tuyến xe bus từ Sapa sang Lai Châu để hỗ trợ, phát triển du lịch.

18. Công An tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát PCCC phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt việc cải cách các thủ tục liên quan đến thẩm tra, thẩm duyệt thiết kế

phòng cháy, chữa cháy; kiểm tra nghiệm thu PCCC trước khi đưa công trình vào sử dụng.

- Phối hợp với các sở ngành trong việc tham gia đánh giá tác động môi trường của các dự án; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

19. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương liên quan:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường công tác ngoại giao, xúc tiến thương mại, du lịch, tăng cường thu hút các nguồn viện trợ từ nước ngoài. Nghiên cứu đề xuất giải pháp, cải cách các thủ tục nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, thương nhân và khách du lịch đến tỉnh Lai Châu tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh và du lịch. Công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực ngoại giao và lãnh sự; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

20. UBND các huyện, thành phố:

Tổ chức rà soát lại bộ thủ tục hành chính do UBND các huyện, Thành phố ban hành, nhằm tiếp tục cắt giảm các thủ tục, giảm thời gian và chi phí để thực hiện các thủ tục hành chính; nhất là các thủ tục liên quan đến thực hiện các chỉ số theo Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ.

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, Thành phố:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung của Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ và nội dung Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp và các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu tìm hiểu rõ phương pháp, cách tính toán và ý nghĩa của các chỉ tiêu của Nghị quyết 19 theo thông lệ quốc tế. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 19/NQ-CP và Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP và Kế hoạch này trong lĩnh vực được giao.

Khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch hành động cụ thể về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng Sở, ngành và UBND các huyện, Thành phố, trong đó: Kế hoạch hành động của các đơn vị phải được xây dựng xong trước ngày 30/10/2015 và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi. Nội dung Kế

hoạch hành động phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì, dự kiến thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch hành động cụ thể của các sở, ngành mình đã đề ra; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất những giải pháp để UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành có hiệu quả thiết thực để Nghị quyết 19 thực sự đi vào cuộc sống.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm, tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết 19 và kế hoạch này cùng với báo cáo phát triển kinh tế xã hội (*bổ sung một mục riêng trong báo cáo*) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Lai Châu, Báo Lai Châu:

Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 19/NQ-CP và Kế hoạch này trong các ngành, các cấp. Thường xuyên tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tại các sở, ban, ngành, địa phương.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lai Châu và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp với các sở, ngành, địa phương giám sát thực hiện kế hoạch này theo quy định của Hiến pháp 2013 và Quyết định của Bộ Chính trị về hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh:

~~Sở Kế hoạch & Đầu tư định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm (trước ngày 31/12 hàng năm) tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP và Kế hoạch này trình UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ theo quy định.~~

Hàng năm, Văn phòng UBND tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP và Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Viện NC Quản lý Kinh tế TW (CIEM);
- TT. TU; HĐND, UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội DN trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo, chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An